

Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
KCN P8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
ĐT: 0780 3839 391 Fax: 0780 3833 119
Số: 01/NQĐH.MP11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2011

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 21003

Giờ: Ngày 1 tháng 6 năm 11

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Thủy Sản Minh Phú và các quy định của Pháp luật;
Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2011, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tổ chức vào hồi 9 giờ 00 phút, Phòng họp Đại Yển, Khu di tích lịch sử Dinh độc lập, 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, Tp. HCM.

Tổng số đại biểu cổ đông tham dự: 66 người, sở hữu và đại diện cho 64.723.237 cổ phần chiếm 92.46% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Sau hơn 3 giờ làm việc khẩn trương, Đại hội thảo luận các vấn đề theo nội dung chương trình nghị sự Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2010 với các chỉ tiêu chính như sau :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2010	Số với năm 2009	Số sánh với kế hoạch
1- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	247,64	180,00	156,07%	137,58%
2- Sản lượng sản xuất	Tấn	23.119,88	18.000,00	139,84%	128,44%
3- Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.107,81	3.500,00	165,11%	145,94%
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	372,92	313,50	146,53%	118,95%
5- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	314,68	264,50	129,57%	118,97%
6- Lãi cơ bản trên / CP	Đồng	4.376	3.776	128,07%	115,89%

Điều 2. Thông qua báo cáo định hướng và kế hoạch năm 2011 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2011

- Kim ngạch xuất khẩu hợp nhất : 360,00 triệu USD
- Sản lượng sản xuất hợp nhất : 36.000,00 tấn tôm thành phẩm
- Tổng doanh thu thuần hợp nhất : 7.524,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 705,50 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất : 615,50 tỷ đồng



Điều 3. Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát và thông qua báo cáo tài chính năm 2010.

Điều 4. Thông qua kế hoạch mở rộng và phát triển 2011-2015

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Kế hoạch mở rộng diện tích nuôi tôm					
Tổng diện tích mở rộng trong năm (ha)	650	1000	1000	1000	1000
Vốn đầu tư cho mở rộng vùng nuôi (tỷ)	393	384	626	658	919
Tổng diện tích nuôi trong năm (ha)	1,200	2,200	3,200	4,200	5,200
Số lượng nhân viên	1.427	2,790	4,340	5,889	7,438
Lượng con giống cần (tỷ)	1.1	2.1	3.3	4.4	5.6
Vốn lưu động	357	781	1,329	2,037	2,779
Sản lượng (tấn)	10,000	28,121	45,589	66,054	83,331
Doanh thu (tỷ)	910	2,494	4,215	6,504	8,710
Lợi nhuận trước thuế	300.0	740	1203	1882	2412
Tỷ lệ tự chủ nguyên liệu đầu vào	23%	34%	46%	55%	70%
Sản lượng (tấn)	36,000	66,000	80,000	90,000	90,000
Nhà máy Hậu Giang	8,000	20,000	30,000	40,000	50,000
Nhà máy Cà Mau	28,000	35,000	38,000	40,000	40,000
Vốn lưu động cho 2 nhà máy chế biến (triệu USD)	70	112	137	170	193
Doanh Thu (triệu USD)	360	676	703	870	988
Lợi nhuận trước thuế dự kiến từ chế biến xuất khẩu (tỷ)	400	569	780	1288	1820
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (tỷ)	700	1,310	1,983	3,170	4,233
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế (tỷ)	615	1,102	1,671	2,670	3,562
Số lượng cổ phiếu (triệu)	70	100	100	100	100
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) - đồng	8,786	11,020	16,710	26,700	35,620

Dại hội đồng cổ đông phê chuẩn: i) Kế hoạch 2011-2015 năm và ii) Về nguồn vốn để phát triển mở rộng vùng nuôi sẽ lấy từ lợi nhuận của vùng nuôi, từ vốn chủ sở hữu, nguồn phát hành thêm, từ vốn vay iii) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thu xếp, triển khai thực hiện kế hoạch và xử lý những vấn đề có liên quan.

Điều 5. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 700 tỷ lên 1000 tỷ

Phê chuẩn phương án tăng vốn điều lệ từ 700 tỷ lên 1000 tỷ bằng cách phát hành riêng lẻ cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi hoặc kết hợp cả hai tùy theo điều kiện của thị trường với điều kiện mang lại lợi ích lớn nhất cho công ty. Ủy quyền cho HĐQT theo dõi, xem xét diễn biến của thị trường và quyết định lựa chọn phương án, số lượng cổ phiếu hay trái phiếu và mức giá thích hợp để thực hiện phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và các nhà đầu tư tham gia.

Thông qua chi tiết phương án tăng vốn:**I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN**

- | | |
|-------------------------------|------------------------------------|
| 1. Loại cổ phần: | Cổ phần phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần |
| 3. Số lượng cổ phần chào bán: | 30.000.000 (ba mươi triệu) cổ phần |

Số lượng cổ phần chào bán ở Phương Án Chào Bán Cổ Phần cộng với số lượng cổ phiếu có thể được chuyển đổi ở Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi nếu có (Mục II bên dưới) sẽ tương đương với 30 triệu cổ phiếu. Ủy quyền HĐQT đàm phán và quyết định lựa chọn số lượng thích hợp để thực hiện phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần. Ủy quyền cho HĐQT xử lý những vấn đề phát sinh nếu có.

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| 4. Tổng giá trị theo mệnh giá: | 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng |
|--------------------------------|-----------------------------------|
- Giá trị thực tế sẽ phụ thuộc vào phương án phát hành và số lượng cổ phiếu phát hành được theo mục 3 trên.
- | | |
|--------------------------|---|
| 5. Phương thức chào bán: | Chào bán riêng lẻ |
| 6. Đối tượng chào bán: | Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, thông qua danh sách các nhà đầu tư, các đối tác mời tham gia mua cổ phần và số lượng cổ phần được mua tương ứng dựa theo một số tiêu chí sau: |
- Những nhà đầu tư có năng lực tài chính, có uy tín và thể hiện cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với sự phát triển của MPC, ưu tiên các nhà đầu tư là tổ chức;
 - Các nhà đầu tư bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán cổ phần, đồng thời đảm bảo sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;

Các tiêu chí khác do HĐQT quyết định khi thực hiện phương án chào bán. Các tiêu chí này phải phù hợp với tình hình thực tế, trên cơ sở đảm bảo được lợi ích của các cổ đông và Công ty.

7. **Giá chào bán dự kiến:** Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chào bán cụ thể trên cơ sở đàm phán với các đối tác và tham chiếu giá thị trường. Tuy nhiên, mức giá chào bán sẽ không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần được ghi trên BCTC quý gần thời điểm chào bán nhất.

8. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng vào các mục đích sau:

- Tăng cường năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động cho Nhà máy hiện tại ở Cà Mau
- Bổ sung vốn lưu động cho Nhà máy tôm Minh Phú Hậu Giang;
- Bổ sung vốn cho việc phát triển vùng nuôi tôm nguyên liệu;
- Tăng cường năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động.

Ủy quyền cho HĐQT cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán và tiến hành phân bổ vào các mục đích trên một cách phù hợp và hiệu quả.

Sau khi kết thúc đợt chào bán, ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

9. **Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2011 và 2012**

Ủy quyền HĐQT theo dõi, xem xét diễn biến của thị trường và quyết định lựa chọn số lượng cổ phiếu, thời điểm thích hợp để thực hiện phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần.

10. **Phương án đăng ký lưu ký và tiến hành niêm yết bổ sung cổ phiếu**

Ủy quyền HĐQT thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần đã được phân phối trong đợt chào bán trên.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán

11. **Các vấn đề phát sinh**

Ủy quyền cho HĐQT xử lý những vấn đề phát sinh (nếu có) mà chưa được nêu ở đây.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Điều khoản chung

Tổ Chức Phát Hành: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú

Nhà Đầu Tư

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, thông qua danh sách các nhà đầu tư, các đối tác mời tham gia mua cổ phần và số lượng cổ phần được mua tương ứng dựa theo một số tiêu chí sau:

- Những nhà đầu tư có năng lực tài chính, có uy tín và thể hiện cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với sự phát triển của MPC, ưu tiên các nhà đầu tư là tổ chức;
- Các nhà đầu tư bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán cổ phần, đồng thời đảm bảo sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;

Các tiêu chí khác do HĐQT quyết định khi thực hiện phương án chào bán. Các tiêu chí này phải phù hợp với tình hình thực tế, trên cơ sở đảm bảo được lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Số lượng trái phiếu phát hành

Số lượng trái phiếu phát hành phụ thuộc vào giá chuyển đổi của trái phiếu và đảm bảo rằng số lượng cổ phiếu có thể được chuyển đổi từ Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi này cộng với Số lượng cổ phần chào bán ở Phương Án Chào Bán Cổ Phần nếu có (Mục I bên trên) sẽ tương đương với 30 triệu cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT xử lý những vấn đề phát sinh nếu có và Ủy quyền HĐQT đàm phán và quyết định lựa chọn số lượng thích hợp để thực hiện phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần.

Thời gian phát hành dự kiến

Trong năm 2011 và 2012

Ủy quyền HĐQT theo dõi, xem xét diễn biến của thị trường và quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện phương án chào bán trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và các nhà đầu tư tham gia

Ngày Đáo Hạn:

3 - 5 năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu Chuyển Đổi và Ủy quyền HĐQT căn cứ theo tình hình thị trường cụ thể và quyết định.

Lãi Suất: Ủy quyền HĐQT lựa chọn quyết định trên cơ sở đảm bảo lợi ích công ty, phù hợp với thị trường.

Ngày Trả Lãi Suất: Ủy quyền HĐQT lựa chọn quyết định trên cơ sở đảm bảo lợi ích công ty, phù hợp với thị trường.

Mục Dích Sử Dụng Vốn

- Tăng cường năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động cho Nhà máy hiện tại ở Cà Mau
- Bổ sung vốn lưu động cho Nhà máy tôm Minh Phú – Hậu Giang;
- Bổ sung vốn cho việc phát triển vùng nuôi tôm nguyên liệu;
- Tăng cường năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động.

Ủy quyền cho HĐQT cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán và tiến hành phân bổ vào các mục đích trên một cách phù hợp và hiệu quả.

Giá Chuyển Đổi:

Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi cụ thể trên cơ sở đàm phán với các đối tác và tham chiếu giá thị trường. Tuy nhiên, mức giá chào bán sẽ không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần được ghi trên BCTC quý gần thời điểm chào bán nhất.

Trình Tự Chuyển Đổi:

Ủy quyền HĐQT căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và nhu cầu của nhà đầu tư để quyết định trình tự chuyển đổi trái phiếu. Ngay sau khi Nhà Đầu Tư chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng trái phiếu mà Nhà Đầu Tư chuyển đổi thành cổ phiếu.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi nhà đầu tư thực hiện việc chuyển đổi.

Các Điều Khoản Khác của Trái Phiếu Chuyển Đổi

Ủy quyền cho HĐQT đàm phán quyết định trên cơ sở đảm bảo lợi ích công ty, phù hợp với thông lệ chung của những giao dịch tương tự trên thị trường.

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình thù lao và trích thưởng Ban lãnh đạo, Cán bộ công nhân viên**1. Mức thù lao của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát 2011**

- Thù lao của HĐQT: Thành viên HĐQT nhận mức thù lao là 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên BKS nhận mức thù lao là 5.000.000 đồng/người/tháng

2. Mức trích thưởng cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban điều hành, CBNV 2011

- Mức trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Đầu tư) là 1% lợi nhuận sau thuế và 10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
- Các chi phí hoạt động của HĐQT và BKS để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao (quản lý, kiểm soát Công ty) được hạch toán vào chi phí SX - KD của Công ty theo quy định.
- Mức trích thưởng cho CBNV là 4% lợi nhuận sau thuế và 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch

Điều 7. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận

1. Trích quỹ phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế (30,629 tỷ)
2. Trích lập quỹ khen thưởng 10% lợi nhuận sau thuế (30,629 tỷ)
3. Quỹ phát triển sản xuất, khoa học - công nghệ, nghiên cứu phát triển 10% sau thuế (30,629 tỷ)
4. Lợi nhuận giữ lại: 70% lợi nhuận sau thuế (214,4 tỷ)
5. Không chia cổ tức năm 2010

Điều 8. Thông qua việc tiếp tục để Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**Điều 9. Thông qua việc chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2011 và 2012.****Điều 10. Phê chuẩn và thông qua thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2011-2016**

Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2006-2011:

- 1) Ông Lê Văn Quang, Chủ tịch
- 2) Bà Chu Thị Bình, Phó chủ tịch
- 3) Ông Chu Văn An
- 4) Ông Jean-Eric Jacquemin
- 5) Bà Đinh Ánh Tuyết

Thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2006-2011:

- 1) Ông Phan Văn Dũng, Trưởng BKS
- 2) Bà Mai Thị Hoàng Minh
- 3) Bà Nguyễn Việt Hồng



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

**Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2011
Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú**

Thư ký Đại hội


Trần Quang Vượng



Đại hội


Trần Văn Quang

S.Đ.K.K.D